

quê hương, của con người, của đất trời Nam Bộ. Khi vận dụng vốn ThN, TN dân tộc vào trong những sáng tác của mình, nhà văn đã không quên đưa vào đầy chất phù sa của vùng đồng bằng châu thổ. Đây là cách phát âm của người miền Nam, vốn từ địa phương Nam Bộ và cả cách nói Nam Bộ đã nhịp nhàng xuất hiện trong những ThN, TN mà ông sử dụng. Bằng cách vận dụng những biến thể như vậy, nhà văn đã tạo cho ThN, TN màu sắc biểu cảm mới, góp phần làm phong phú, sâu sắc hơn những vấn đề mà nhà văn miêu tả.

A. Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Anh (2003), *Về cách sử dụng thành ngữ- tục ngữ trên báo chí*, T/c Ngôn ngữ & Đời sống, số 10, tr. 10- 12
2. Nguyễn Đức Dân (2004), *Vận dụng tục ngữ, thành ngữ và danh ngôn trên báo chí*, T/c Ngôn ngữ, số 10, tr. 01-07.
3. Chu Xuân Diên - Lương Văn Đang - Phương Tri (1975), *Tục ngữ Việt Nam*, Nxb KHXH, H.

4. Vũ Dung - Vũ Thuý Anh - Vũ Quang Hào (1995), *Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*, Nxb Văn hoá, H.

5. Nguyễn Thái Hoà (1997), *Tục ngữ Việt Nam - cấu trúc và thi pháp*, Nxb KHXH, H.

6. Triều Nguyên (2006), *Khảo luận về tục ngữ người Việt*, Nxb Giáo dục, H.

7. Nguyễn Văn Nở (2007), *Tục ngữ - ngữ cảnh và hình thức thể hiện*, TC Ngôn ngữ, số 2, tr.53 – 64.

B. Tác phẩm Sơn Nam

1. *Hương rừng Cà Mau* (tập truyện ngắn, 934 trang), Nxb Trẻ, 2008.

2. *Bà Chúa Hòn* (tiểu thuyết, 434 trang), Nxb Trẻ, 2005.

3. *Hình bóng cũ* (truyện vừa – in cùng với tập truyện Biển cỏ miền Tây, 386 trang), Nxb Trẻ, 2006.

4. *Xóm Bàu Láng* (truyện dài, 396 trang), Nxb Trẻ, 2007.

5. *Đồng bằng sông Cửu Long – Nét sinh hoạt xưa & văn minh miệt vườn* (hai quyển biên khảo in chung, 423 trang); Nxb Trẻ, 2007.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 30-09-2010)

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

THỬ TÌM CÁCH HIỂU NGHĨA CÁC YẾU TỐ *RÊN* VÀ *NỀN* TRONG HÁT QUAN HỌ

ĐẶNG PHƯƠNG LAN

(Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương)

Vang - rên - nền - nẩy là những đặc trưng rất quan trọng của dân ca Quan họ. Tuy vậy, cho tới nay vẫn chưa có sự thống nhất trong cách giải thích nội dung những khái niệm này, đặc biệt đối với *rên* và *nền*. Trong quá trình giảng dạy Quan họ (môn Dân ca) người viết bài này nhận thấy rằng nếu không hiểu rõ những khái niệm này thì rất khó truyền đạt cho sinh viên có hiệu quả kiến thức và kỹ năng hát Quan họ. Vì lẽ đó chúng tôi đã tra tìm cách giải thích *rên* và *nền* trong các công

trình nghiên cứu về Quan họ, song đáng tiếc là cho đến nay vẫn chưa tìm được tài liệu nào, kể cả các chuyên khảo về dân ca Quan họ, có sự giải thích cần thiết về những khái niệm quan trọng này của dân ca Quan họ. Chúng tôi cũng đã trao đổi với nhiều nghệ nhân, nghệ sĩ Quan họ về những đặc trưng *vang*, *rên*, *nền*, *nẩy*, qua đó thấy rằng hai đặc trưng *vang* và *nẩy* thường được giải thích thống nhất, còn hai đặc trưng *rên* và *nền* chưa có cách hiểu rõ ràng, dẫn đến nhiều

tranh luận. Chẳng hạn, một số người cho rằng *nền* là *nền nã*, *nền nếp*, liên quan đến tính cách và trang phục của người Quan họ. Hoặc có người lại cho rằng, *nền* nghĩa là *bằng phẳng như nền nhà, không gập ghềnh, gập khúc*, mà không xác định rõ nội hàm của *nền* là gì. Về đặc điểm *rền*, nhiều người cho rằng *rền* cần phải có từ hai người hát trở lên, một người hát chính, một người hát luôn mới tạo ra độ *rền* trong hát Quan họ. Có người lại cho rằng *vang* - *nền* là yếu tố “trời cho” và “mang tính di truyền”, còn *rền* - *nảy* là do “luyện tập” (!!)* (Xem: *Lối chơi Quan họ*. Trung tâm Unesco Văn hoá Quan họ, Hà Nội, 2006, tr.82).

Trong khi chờ đợi cách giải thích chính thức của các chuyên gia nghiên cứu Quan họ, bài viết này thử đưa ra một cách lí giải *rền* và *nền* trong dân ca Quan họ. Chúng tôi cho rằng, để giải thích các khái niệm này một cách thấu đáo, không những cần am tường dân ca Quan họ, mà còn cần tìm hiểu mối quan hệ nghĩa của chúng với nghĩa trong ngôn ngữ toàn dân. Đây là cách lí giải *rền* và *nền* của bài viết này.

Rền

Theo cách hiểu phổ biến hiện nay thì *rền* được hiểu như sự *hoà quyện* của hai hoặc nhiều người hát, như vậy *rền* có nét nghĩa tương đồng như *rền* trong *xôi rền*, *bánh chưng rền*... Cách hiểu này có chỗ cần phải bàn thêm vì hai nhẽ:

Thứ nhất, theo cách hiểu này thì một người hát không thể tạo ra độ *rền*.

Thứ hai, hát tốp, hát luôn là hiện tượng phổ biến của nhiều thể loại hát và luôn đòi hỏi có sự *hoà quyện* của các giọng hát. Như vậy, đây không phải là đặc trưng riêng của dân ca Quan họ.

Vậy *rền* còn có thể hiểu theo cách nào khác?

Trong tiếng Việt còn có một từ *rền* nói về âm thanh, như trong các cụm từ *sấm rền*,

pháo rền, *trống rền*... Muốn có độ *rền*, âm thanh phải có các đặc điểm: 1. kế tiếp nhau; 2. liên tục và 3. đồng đều.

Trở lại chữ *rền* trong dân ca Quan họ, nếu chú ý đến cách hát Quan họ thì có thể thấy nét đặc thù của âm thanh. Chẳng hạn, một âm *ơ* có thể kéo dài và được hát như có nhiều âm *ơ* đồng đều, kế tiếp nhau liên tục. Quan họ chủ yếu được hát bằng giọng cổ và khi ngân có độ rung giọng, tạo ra những âm đều nhau, kế tiếp liên tục, không đứt quãng. Chính cách hát này tạo ra độ *rền* của âm thanh trong lối hát Quan họ. Với cách hiểu như vậy, *rền* có thể được xác định là đặc điểm âm thanh có độ rung đều, liên tục, không đứt.

Nền

Cách hiểu mang tính dân dã hiện nay cho rằng *nền* là *nền nã*, *nền nếp* khó có thể được chấp nhận, bởi lẽ trong bốn đặc điểm của dân ca Quan họ thì ba đặc điểm *vang*, *rền*, *nảy* đều nói về âm thanh, vì vậy tất yếu *nền* cũng phải liên quan đến âm thanh. Hơn nữa, *nền nã*, *nền nếp* dễ gây ấn tượng chỉ liên tưởng đến giới nữ và cũng khó có thể khẳng định đây là đặc điểm riêng chỉ có ở người Quan họ.

Tìm hiểu nghĩa của chữ *nền* trong tiếng Việt, chúng tôi thấy trong các nghĩa của chữ *nền* được ghi nhận trong *Từ điển tiếng Việt* (Viện Ngôn ngữ học, 2000) có một nghĩa đáng chú ý là “4. cái được trải ra trên một diện rộng và làm nổi lên những gì ở trên đó. *Vải nền trắng, hoa xanh. Nền trời đầy sao*”. Nếu chữ *nền* trong Quan họ tiếp nhận nghĩa này thì có câu hỏi đặt ra là: Cái gì làm thành *nền* và làm nổi lên cái gì trong bài hát Quan họ?

Trong ca hát nói chung, khi hát có dàn nhạc đệm thì nhạc đệm thường được xem như nền của bài hát. Hiếm là Quan họ cổ không có dàn nhạc đệm. Tuy nhiên, nếu chú

ý đến đặc điểm sử dụng tiếng đệm trong hát Quan họ, vấn đề có thể được sáng tỏ.

Tiếng đệm trong dân ca Quan họ có một chức năng mà mọi người đều thống nhất nhận định - đó là chức năng thay cho dàn nhạc đệm. Quả thật, âm thanh của tiếng đệm trải rộng trong bài hát Quan họ, tạo ra mặt bằng giai điệu như một dàn nhạc đệm, làm nổi lên lời thơ. Như vậy, *nền* trong Quan họ có thể được hiểu là đặc điểm của các tiếng đệm tạo nên mặt bằng giai điệu để làm nổi lên lời ca. Chẳng hạn, trong câu *Gọi ớ ở ơ hự à đồ không ừ thấy ừ hì đồ hì i - thưa ừ* (câu bí bài *Gọi đồ*) các tiếng đệm...*ớ ở ơ hự à.. ừ...ừ hì...hì...ừ* làm nền cho lời thơ *Gọi đồ không thấy đồ thưa*. Cách hát *nền* đòi hỏi cần phải xử lí tinh tế tiếng đệm sao cho chúng không át đi, mà còn tôn lên lời thơ.

Sự kết hợp các yếu tố *vang - rền - nền - nảy* trong bài hát tạo ra sắc thái âm thanh đặc trưng của lối hát Quan họ. Bài viết này chỉ xin đề xuất một cách hiểu chữ *rền* và *nền* trong Quan họ. Để kết thúc, chúng tôi xin lưu ý rằng, việc nắm rõ nghĩa của chữ *nền* và *rền* có thể tránh được không ít khó khăn và

nhầm lẫn trong giảng dạy, nghiên cứu, thưởng thức và đánh giá nghệ thuật hát Quan họ.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 26-06-2010)

HỘP THƯ

Trong tháng 10/2010, **NN&ĐS** đã nhận được thư, bài của các bạn: Nguyễn Thanh Tú, Đào Tiến Thi, Trương Thị Kiên, Lê Xuân Mậu, Phạm Văn Hào, Dương Văn Khoa (Hà Nội); Lê Thị Lan Anh (Thanh Hoá); Phạm Quang Ái (Hà Tĩnh); Phan Văn Hoà - Phan Thị Thuỷ Tiên (Đà Nẵng); Nguyễn Hồ Phương Chi, Vũ Văn Lăng (TP HCM); Nguyễn Văn Nở (Cần Thơ).

Toà soạn **NN & ĐS** xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của quý vị và các bạn.

NN & ĐS

LỜI CHÚC MỪNG

Nhân dịp tiến sĩ ngữ văn Lê Văn Thanh được Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm làm Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội đầu tháng 10-2010, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam và Tạp chí *Ngôn ngữ & Đời sống* xin gửi lời chúc mừng nồng nhiệt đến TS Lê Văn Thanh.

Mong rằng sự hợp tác giữa Viện Đại học Mở Hà Nội nói chung và TS Lê Văn Thanh nói riêng với Hội Ngôn ngữ học Việt Nam và Tạp chí *Ngôn ngữ & Đời sống* sẽ ngày càng phát triển vì sự nghiệp ngôn ngữ học của nước nhà.

HỘI NGÔN NGỮ HỌC VIỆT NAM